

# **BÀN LUẬN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHỌN LỌC CỦA DỰ THẢO LUẬT KHOÁNG SẢN**

## **Các điều quan tâm**

### **ĐỊNH NGHĨA THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

### **KHÔNG ĐỀ CẬP ĐẾN GIAI ĐOẠN NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI**

### **THỜI HẠN THĂM DÒ (VÀ NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI) QUÁ NGẮN**

## **Các phần có liên quan của bản dịch tiếng Anh bản thảo lần 5 dự Luật Khoáng Sản**

### **Điều 3. Các định nghĩa**

**7. Thăm dò khoáng sản** là hoạt động nhằm xác định chi tiết nguồn tài nguyên, **trữ lượng**, chất lượng khoáng sản và các thông tin phục vụ cho mục đích khai thác khoáng sản.

**8. Khai thác khoáng sản** là các hoạt động bao gồm phát triển, xây dựng cơ bản mỏ, khai đào, phân loại, làm giàu và các hoạt động khác có liên quan nhằm thu hồi khoáng sản.

### **Điều 40. Giấy phép thăm dò khoáng sản**

**3.** Thời hạn của một giấy phép thăm dò khoáng sản tối đa không quá bốn mươi tám (48) tháng, được gia hạn nhiều lần nhưng **tổng thời gian gia hạn không quá** hai mươi tư (24) tháng.

**Và**

### **Điều 43. Đặc quyền xin giấy phép khai thác**

**1.** Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò không qua hình thức đấu giá **sẽ được đặc quyền xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản** đối với trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày giấy phép thăm dò hết hạn.

## **Các định nghĩa được quốc tế chấp nhận:**

Thăm dò khoáng sản là quá trình tìm kiếm và phát hiện khoáng hoá trong vỏ trái đất có hình dạng, chất lượng và khối lượng tạo thành nguồn khoáng sản mà có thể thu hồi được sản phẩm có giá trị kinh tế.

Nghiên cứu tiền khả thi là quá trình chuyển đổi một nguồn khoáng sản phát hiện được hoặc suy đoán được thành trữ lượng quặng mà có thể làm luận chứng cho hoạt động khai thác bằng các nghiên cứu kinh tế, kỹ thuật chi tiết bao gồm độ tin cậy vào sự duy trì của hàm lượng địa chất, chất lượng của các tài liệu mẫu và giá thành của toàn bộ hoạt động khai thác, luyện kim, giá thành sản phẩm, các loại thuế và các yếu tố về đời sống, tiếp thị, luật pháp, môi trường, xã hội và chính quyền.

Trong thực tế có sự khác nhau rất lớn giữa các giai đoạn **Thăm Dò Khoáng Sản** và **Nghiên Cứu Tiền Khả Thi**, và việc xác định là nguồn **Tài Nguyên Khoáng Sản** và cũng có thể hoặc không có thể xác định là **Trữ Lượng Quặng**.

## **Bình Luận:**

- Không có định nghĩa hoặc sự thừa nhận trong dự luật cho giai đoạn **Nghiên Cứu Tiền Khả Thi** hoặc **Khả Thi**, do đó có thể là hai phần như sau hoặc:
  - a) Thời hạn Giấy Phép Thăm Dò Khoáng Sản là 4 năm và gia hạn tối đa là 2 năm. Trong bản thảo Luật Khoáng Sản qui định Thăm Dò Khoáng Sản bao gồm các từ "xác định chi tiết trữ lượng", điều này thông thường là một phần của Nghiên Cứu Tiền Khả Thi;

hoặc

b) Trong thời gian 2 năm nộp hồ sơ xin Giấy Phép Khai Thác.

Vậy phải hoàn thành Luận Chứng Tiền Khả Thi cùng với giai đoạn thăm dò trong thời gian tối đa là 6 năm mà Giấy Phép Thăm Dò cấp, hay Luận Chứng Tiền Khả Thi có thể được hoàn thành trong thời gian 2 năm tiếp theo được đặc quyền xin cấp Giấy Phép Khai Thác?

### **Thời hạn tối đa 6 năm của Giấy Phép Thăm Dò và 2 năm xin cấp Giấy Phép Khai Thác là không thực tế:**

Bảng nghiên cứu đính kèm theo đây cho thấy đối với các mỏ lớn đã được phát hiện ở Đông Nam Á trong 50 năm qua phải mất khoảng **6-7 năm** sử dụng các phương pháp thăm dò hiện đại để phát hiện/nhận dạng nguồn tài nguyên khoáng sản có tiềm năng kinh tế và **7-9 năm** để hoàn thành nghiên cứu tiền khả thi, xây dựng mỏ và đưa mỏ vào sản xuất, như vậy tổng cộng là **14-15 năm**

Giả sử xây dựng mỏ và đưa nhà máy vào hoạt động có thể mất **2-3 năm** thì thời gian để tiến hành thăm dò và hoàn thành nghiên cứu tiền khả thi trên một mỏ lớn (trong đó có thể đưa ra một quyết định khai thác mỏ) là **11-13 năm**. Luật mỏ của các nước nêu trong bảng kèm theo thì rất linh hoạt đủ để điều chỉnh khung thời gian cần thiết để đưa mỏ vào sản xuất.

Bản dự thảo hiện tại của Luật Khoáng Sản Việt Nam cho phép **4-8 năm** kể từ khi bắt đầu thăm dò đến quyết định khai thác mỏ và nộp hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác. Khung thời gian này không thực tế và không hiện thực, và sẽ không cho phép bất kỳ một mỏ lớn nào như các mỏ được nêu ra trong bản nghiên cứu đính kèm đi đến sản xuất.

Qua đó cho thấy dự thảo Luật :

**Không khuyến khích** thăm dò các mỏ có trữ lượng lớn với hàm lượng thấp (như các nước khác) có lợi nhuận lớn có thể tác động đến nền kinh tế Việt Nam và phát triển kinh tế cộng đồng tại các vùng khó khăn của đất nước ; và

**Khuyến khích tập trung** vào các mục tiêu mỏ nhỏ có hàm lượng cao, bỏ qua phần quặng có hàm lượng thấp như thế chắc chắn sẽ dẫn đến việc làm tổn thất và lãng phí nguồn tài nguyên khoáng sản có giá trị có thể thu hồi được của quốc gia.

### **Các đề nghị:**

- Thời hạn Giấy Phép Thăm Dò giai đoạn đầu tiên là 4 năm;
- Thời hạn gia hạn Giấy Phép là 2 năm tiếp theo nếu chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc công việc thăm dò;
- Cho phép gia hạn Giấy Phép thêm 2 năm sau đó nếu chủ đầu tư có yêu cầu;
- Sau khi Giấy Phép Thăm Dò hết hạn, cho phép 1 năm để làm Luận Chứng Tiền Khả Thi, và có thể cho gia hạn thêm 1 năm nếu có yêu cầu;
- Và dự thảo Luật nên có sự linh hoạt về thời gian trong Giấy Phép Thăm Dò trong trường hợp trong quá trình thăm dò chủ đầu tư gặp phải các sự cố ngoài ý muốn như điều kiện thời tiết, việc chậm trễ cung cấp nguyên vật liệu-thiết bị phục vụ cho công tác thăm dò, giá cả khoáng sản kim loại thay đổi trên thị trường..v.v..

Kính trình Bill Howell, ngày 2 tháng 4 năm 2010

Deposit	Country	Previous recorded prospecting or small scale mining	MODERN MINERAL EXPLORATION				FEASIBILITY AND MINE DEVELOPMENT				TOTAL YEARS
			Start	- ground control - satellite imagery etc - geological mapping - sampling, trenching - geophysics - geochemistry - scout drilling	Discovery drill hole or recognition of potentially economic mineralization	YEARS	Start of production	YEARS			
Ertsberg	Cu-Au	Indonesia	1934, 1948	1960	1962	2		1972	10	12	
Ok Tedi	Cu-Au	PNG		1967	1969	2		1984	15	17	
Porgera	Au	PNG	1938, 1948	1967	1980	13		1990	10	23	
Hishikari	Au	Japan	1750, 1903, 1933-43	1973	1981	8		1989	8	16	
Mt Leyshon	Au	Australia	1871, 1934-37	1980	1983	3		1989	6	9	
Lihir	Au	PNG		1981	1986	5		1998	12	17	
Gunung Pongkor	Au	Indonesia		1982	1991	9		1997	6	15	
Batu Hijau	Cu-Au	Indonesia		1986	1991	5		2000	9	14	
Mesel	Au	Indonesia	1850, 1900-21	1986	1989	3		1996	7	10	
						AVERAGE	5.6		AVERAGE	9.2	14.8
							<b>6</b>			<b>9</b>	<b>15</b>
Chatree	Au	Thailand		1988	1995	7		2001	6	13	
Sepon (Au)	Au	Laos		1990	1995	5		2003	8	13	
Sepon (Cu)	Cu	Laos		1990	1995	5		2005	10	15	
Phu Bia	Au	Laos		1993	2001	8		2005	4	12	
Phu Kham	Cu-Au	Laos		1993	2001	8		2008	7	15	
						AVERAGE	6.7		AVERAGE	7.0	13.7
							<b>7</b>			<b>7</b>	<b>14</b>

Sources:

1995, Metal Mining Agency of Japan, Richard H. Sillitoe, Exploration and Discovery of Base- and Precious Metal Deposits in the Circum-Pacific Region During the Last 25 Years

Subsequent published company and news reports, and knowledge from personal involvement